

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Đỗ Năng G – sinh năm 1963

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã V, huyện U, TP. Hà Nội.

***Bị đơn :** Bà Tạ Thị T – sinh năm 1969

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã V, huyện U, TP Hà Nội.

***Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đỗ Thị Thùy M – sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã V, huyện U, TP Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Năng G và bà Tạ Thị T đều đề nghị Tòa ghi nhận sự thoả thuận phân chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sau ly hôn.

2.1. Tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sau ly hôn:

Ông Đỗ Năng G và bà Tạ Thị T đều xác nhận thửa đất số 795, tờ bản đồ 10, diện tích 214,8m² tại thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri CR 134044, sổ vào sổ cấp GCN: CS-UH 02830 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 03/6/2019 cho bà Tạ Thị T và các công trình xây dựng trên đất, tài sản khác gắn liền với đất là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông bà.

2.2. Sự thỏa thuận, thống nhất phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sau ly hôn:

G cho bà Tạ Thị T có toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất cũng như các công trình xây dựng trên thửa đất số 795, tờ bản đồ số: 10, tại thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, diện tích 214,8 m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri CR 134044, số vào sổ cấp GCN: CS-UH 02830 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 03/6/2019 cho bà Tạ Thị T.

Bà Tạ Thị T có trách nhiệm thanh T cho ông Đỗ Năng G số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ông Đỗ Năng G đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

2.3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 4 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Đỗ Năng G và bà Tạ Thị T về án phí, ông G tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí 150.000đ và sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ theo biên lai thu số 0009947 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng